

Số: /2020/NQ-HĐND

Tuyên Quang, ngày tháng 12 năm 2020

NGHỊ QUYẾT

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
KHÓA XVIII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Dân quân tự vệ ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh Công an xã ngày 21 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Nghị định số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về Bảo vệ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Công an xã;

Căn cứ Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã;

Căn cứ Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Nghị định số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với dân quân tự vệ;

Căn cứ Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 135/TTr-UBND ngày 21 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐND ngày 01/8/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; Báo cáo thẩm tra số 179/BC-HĐND ngày 23 tháng 12 năm 2020 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 01/2019/HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn; mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở xã, phường, thị trấn; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách và mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

1. Sửa đổi, bổ sung Điều 1 như sau:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh:

a) Quy định chức danh, bố trí số lượng, mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (gọi chung là cấp xã); mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức chi bồi dưỡng Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi ở cấp xã; mức phụ cấp của từng chức danh; mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức phụ cấp, bồi dưỡng kiêm nhiệm đối với chức danh khác; mức khoán kinh phí hoạt động và sử dụng kinh phí khoán; mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố, Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

b) Những nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Ủy ban nhân dân huyện, thành phố;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã;

c) Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

d) Người thường xuyên trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố, gồm: Chi hội trưởng Chi hội Phụ nữ, Chi hội trưởng Chi hội Nông dân, Bí thư Chi đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội trưởng Chi hội Cựu chiến binh;

đ) Các chức danh khác: Thôn đội trưởng, Công an viên, Bảo vệ dân phố, Nhân viên y tế;

e) Phó Chủ tịch Hội Người cao tuổi ở cấp xã;

g) Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi ở thôn, tổ dân phố;

h) Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 3 như sau:

“Điều 3. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã; mức chi bồi dưỡng đối với Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi ở cấp xã

1. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã (Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Nông dân, Hội Liên hiệp Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh) theo phân loại đơn vị hành chính và theo khoảng cách từ trung tâm huyện, thành phố đến trung tâm xã, phường, thị trấn như sau:

TT	Nội dung	Mức khoán kinh phí/năm/tổ chức (đơn vị tính: đồng)		
		Đơn vị hành chính cấp xã loại I	Đơn vị hành chính cấp xã loại II	Đơn vị hành chính cấp xã loại III
1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã xa trung tâm huyện (thành phố) dưới 15 km			
1.1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	6.200.000	5.700.000	5.200.000
1.2	Các tổ chức chính trị - xã hội	6.000.000	5.500.000	5.000.000
2	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã xa trung tâm huyện (thành phố) từ 15 km đến dưới 30 km			
2.1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	7.400.000	6.800.000	6.200.000
2.2	Các tổ chức chính trị - xã hội	7.200.000	6.600.000	6.000.000
3	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã xa trung tâm huyện (thành phố) từ 30 km trở lên			
3.1	Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	8.600.000	7.900.000	7.200.000
3.2	Các tổ chức chính trị - xã hội	8.400.000	7.700.000	7.000.000

2. Mức chi bồi dưỡng Phó Chủ tịch Hội người cao tuổi ở cấp xã để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao là 200.000đồng/người/tháng.”.

3. Sửa đổi, bổ sung Điều 4 như sau:

a) Sửa đổi, bổ sung tên Điều 4 như sau:

“Điều 4. Số lượng, chức danh, mức phụ cấp của từng chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; mức phụ cấp, bồi dưỡng kiêm nhiệm đối với chức danh khác”.

b) Bổ sung khoản 2a vào sau khoản 2 Điều 4 như sau:

“2a. Bố trí kiêm nhiệm chức danh

a) Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố được kiêm nhiệm một chức danh người hoạt động không chuyên trách hoặc kiêm nhiệm một chức danh quy định tại điểm d, đ, g khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này;

b) Chức danh khác tại điểm đ khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được kiêm nhiệm một chức danh khác ở thôn, tổ dân phố hoặc kiêm nhiệm một chức danh quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này;

c) Người thường xuyên trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này được kiêm nhiệm một chức danh người thường xuyên trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố;

Chức danh kiêm nhiệm là chức danh có mức phụ cấp, bồi dưỡng thấp hơn hoặc bằng với chức danh được kiêm nhiệm.”.

c) Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 4 như sau:

“3. Mức phụ cấp, bồi dưỡng kiêm nhiệm:

Các trường hợp kiêm nhiệm tại khoản 2a Điều 4 Nghị quyết này mà giảm được 01 người, kể từ ngày được cấp có thẩm quyền quyết định việc kiêm nhiệm thì được hưởng 70% hệ số phụ cấp hoặc mức bồi dưỡng của chức danh kiêm nhiệm.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 5 như sau:

“Điều 5. Mức khoán kinh phí hoạt động và sử dụng kinh phí khoán, mức bồi dưỡng người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố

1. Mức khoán kinh phí hoạt động đối với thôn có từ 350 hộ gia đình trở lên hoặc thôn thuộc xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự là 11.000.000 đồng/năm/thôn; thôn, tổ dân phố còn lại là 10.500.000 đồng/năm/thôn, tổ dân phố.

2. Sử dụng kinh phí khoán

a) Chi bồi dưỡng cho người thường xuyên trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố quy định tại điểm d khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này là 150.000/người/tháng;

b) Chi bồi dưỡng Chi hội trưởng Chi hội Người cao tuổi ở thôn, tổ dân phố để thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao là 150.000 đồng/người/tháng;

c) Chi bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố (trừ những người quy định tại điểm d, đ, g khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này và những người đang được hưởng phụ cấp từ ngân sách Nhà nước), tối thiểu là 30.000 đồng/người/buổi;

d) Chi các hoạt động khác.

3. Căn cứ nguồn kinh phí quy định tại khoản 1 và điểm a, b, c khoản 2 Điều này và quỹ của thôn, tổ dân phố, kinh phí từ đoàn phí, hội phí (nếu có), Bí thư Chi bộ, Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Trưởng Ban công tác Mặt trận thôn, tổ dân phố và trưởng các tổ chức liên quan ở thôn, tổ dân phố thống nhất mức bồi dưỡng cụ thể cho người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố (trừ những người quy định tại điểm d, đ, g khoản 2 Điều 1 Nghị quyết này và những người đang được hưởng phụ cấp từ ngân sách Nhà nước), không thấp hơn mức quy định tại điểm c khoản 2 Điều này.”.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Hiệu lực thi hành

1. Bãi bỏ chức danh Phó Trưởng công an (ở xã, thị trấn không bố trí Công an chính quy) tại điểm 1 khoản 1 Điều 2 và bỏ cụm từ “*Đối với xã, thị trấn đã bố trí Phó Trưởng Công an là công an chính quy thì không bố trí Phó Trưởng Công an là người hoạt động không chuyên trách*” tại khoản 2 Điều 2 Nghị quyết số 01/2019/HĐND ngày 01 tháng 8 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang khóa XVIII, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày 24 tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 01 năm 2021./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Các bộ: Nội vụ, Tài chính;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế-Bộ Nội vụ;
- Ủy ban MTTQ và TCCT-XH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Tuyên Quang;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- HĐND, UBND các xã, phường, thị trấn;
- Công báo Tuyên Quang, Công thông tin điện tử tỉnh;
- Trang thông tin điện tử HĐND tỉnh;
- Lưu: VT.

PHÓ CHỦ TỊCH

Phạm Thị Minh Xuân